

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông A Lăng Vượt;
+ Ông Ka Phu Bột.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông: Võ Cao Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Duy S; sinh ngày: 01/10/2002 tại tỉnh K; nơi cư trú: tổ 8, phường D, thành phố K, tỉnh K; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm: 1966. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2022. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/9/2022, tính đến ngày phạm tội, Lê Duy S thuộc trường hợp chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 28/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đinh Văn K, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Khắc D, sinh năm: 1992, Hộ khẩu thường trú: 160/9 Lê Hồng Phong, tổ 8, phường Q, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1972, trú tại: Khối phố 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1967, trú tại: 52C Biên Cương, tổ 5, khu phố 4, phường N, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18/8/2023, Đinh Khắc D (*sinh năm: 1992, trú tại: 160/9 Lê Hồng Phong, tổ 8, phường Q, thành phố K, tỉnh K*) là bạn của Lê Duy S có qua nhà rủ Lê Duy S đi Huế chơi, S đồng ý. Sau đó Duy sử dụng xe máy không biển kiểm soát, chở S ngồi phía sau. Khi đến Km 1349 trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Pà Dá, xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, lúc đó khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Duy S nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K9-1618 của ông Đinh Văn K (*sinh năm: 1978, trú tại: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Q*) dựng ở dưới mương thoát nước, bên phía tay trái theo hướng Kon Tum đi Nam Giang, không có ai trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp. S nói D dừng xe lại để đi tiểu, rồi đi bộ qua bên đường đến chỗ dựng xe máy biển kiểm soát 92K9-1618, S dùng chân đạp xe nổ và ngồi lên xe điều khiển xe đi hướng về thị trấn Thạnh Mỹ để tìm nơi tiêu thụ. Khi thấy S lấy xe và đang đạp cho xe nổ, D có nói với S là đừng lấy xe, sợ đi xuống dưới bị bắt, nhưng S không nghe mà vẫn thực hiện việc trộm cắp, D thấy vậy, điều khiển xe máy chạy trước. Khi đi được khoảng 14 km thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận, chiếc xe máy biển kiểm soát 92K9 – 1618, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh có giá trị 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát 92K9 – 1618, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đã qua sử dụng.

- 01(một) chiếc xe máy không biển kiểm soát, số khung 99000086, số máy 99018146, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đinh Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSNG ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nam Giang truy tố bị cáo Lê Duy S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng truy tố. Qua

xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Duy S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (19/8/2023). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát 92K9 – 1618, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh cho ông Đinh Văn K.

- Trả lại 01(một) chiếc xe máy không có biển kiểm soát, số khung 99000086, số máy 99018146, nhãn hiệu Honda màu xanh, loại xe Wave cho ông Đinh Khắc D.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đinh Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Vấn đề khác:

Khi D dùng chiếc xe máy không có biển kiểm soát, số khung 99000086, số máy 99018146, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave chở Sơn đi Huế chơi, giữa S và D không bàn bạc trao đổi việc trộm cắp, tự S có ý định trộm cắp xe máy, D cũng ngăn cản S thực hiện hành vi trộm cắp nhưng S không nghe, trong suy nghĩ của D cũng muốn báo cơ quan chức năng biết việc này, tuy nhiên D không biết trụ sở cơ quan chức năng ở đâu, đồng thời mới đi được khoảng 14 km thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Vì vậy, hành vi của D không có dấu hiệu của tội phạm nên không xem xét.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra xác định không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại ông Đinh Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

ông Đinh Khắc D, bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, bị hại và các đương sự trong vụ án này đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nói trên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của VKSND huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã nêu. Như vậy HĐXX đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ, ngày 18/8/2023, tại Km 1349 trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Pà Dá, xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Lê Duy S đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K9-1618 có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của ông Đinh Văn K thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 23/6/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2022. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/9/2022, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng số 07/CT-VKSNG ngày 03/11/2023 của VKSND huyện Nam Giang truy tố bị cáo Lê Duy S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

[4] Về tiền án, tiền sự:

Tiền án: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2022. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/9/2022; tiền sự: Không.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có trình độ học vấn thấp; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu giữ nên áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo đã từng bị xử lý hình sự do lỗi cố ý, bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cần thiết cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 92K9 – 1618, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh do bị cáo trộm cắp thì thấy, giấy tờ chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà D bán cho người khác nhưng không nhớ bán cho ai, không sang tên đổi chủ, bà D không yêu cầu nhận lại chiếc xe này. Đồng thời Đinh Văn K khai nhận đã mua chiếc xe máy này của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, ông K đã sử dụng chiếc xe này một thời gian dài, không xảy ra tranh chấp. Vì vậy, xác định đây là tài sản của ông K nên trả lại cho ông Kham để quản lý sử dụng.

Đối với chiếc xe máy không có biển kiểm soát, số khung 99000086, số máy 99018146, nhãn hiệu Honda, màu xanh, loại xe Wave do Đinh Khắc D dùng để chở S đi Huế, thì thấy trên giấy tờ chiếc xe này là của ông Nguyễn Thanh C, ông C đã bán cho một tiệm cầm đồ không nhớ tên, không rõ địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh, ông C không yêu cầu nhận lại chiếc xe này. Đồng thời ông Đinh Khắc D khai nhận đã mua chiếc xe này của người tên L làm nghề thợ mộc, thời gian đã lâu nên đã làm mất giấy tờ mua bán, cũng không rõ địa chỉ cụ thể của L. Ông D đã sử dụng chiếc xe này một thời gian dài, không xảy ra tranh chấp. Vì vậy, xác định đây là tài sản của ông D nên trả lại cho ông D để quản lý sử dụng.

[9] Vấn đề khác:

Khi D dùng chiếc xe máy không có biển kiểm soát, số khung 99000086, số máy 99018146, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave chở S đi Huế chơi, giữa S và D không bàn bạc trao đổi việc trộm cắp, tự S có ý định trộm cắp xe máy, D cũng

ngăn cản S thực hiện hành vi trộm cắp nhưng S không nghe, trong suy nghĩ của D cũng muốn báo cơ quan chức năng biết việc này, tuy nhiên D không biết trụ sở cơ quan chức năng ở đâu, đồng thời mới đi được 14 km thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Vì vậy, hành vi của D không có dấu hiệu của tội phạm nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Duy S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại một chiếc xe máy biển kiểm soát 92K9 – 1618, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, đã qua sử dụng cho ông Đinh Văn K.

- Trả lại một chiếc xe máy không biển kiểm soát, số khung 99000086, số máy 99018146, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, đã qua sử dụng (Không có dàn áo của xe) cho ông Đinh Khắc D.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Duy S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Quang